TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2024/DS-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 891/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 271/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử số: 12/TB-TA ngày 04/7/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Thái Văn Đ, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: H ấp Y, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Thái Văn T, sinh năm: 1957 (đã chết).

Địa chỉ: C ấp Y, xã G, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Thái Văn T:

1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1955 (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Bà Thái Thị Mai L, sinh năm: 1981 (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Ông Thái Ngọc N, sinh năm: 1985 (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

4/ Bà Thái Thị H, sinh năm: 1993 (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Cùng địa chỉ: C ấp Y, xã G, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Thái Thị S, sinh năm: 1962

Địa chỉ: E10/67 ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Bà Thái Thị Đ, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: H ấp Y, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Ông Thái Nguyễn Khánh Q, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

4/ Bà Thái Thị C, sinh năm: 1970 (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

5/ Ông **Nguyễn Thái Minh P**, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: H ấp Y, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bà Thái Thị C và ông Nguyễn Thái Minh P: Ông Thái Nguyễn Khánh Q, sinh năm: 1987, địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 15/6/2020) (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

6/ bà Thái Ngọc Khánh Q, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

7/ Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1963 (đã chết);

Địa chỉ: H ấp Y, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc H:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1938.

Địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1943.

Địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Ông Thái Văn Đ, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: H ấp Y, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Ông Thái Nguyễn Khánh Q, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ bà Thái Ngọc Khánh Q, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: C ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

7/ Bà Thái Thị M, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 480/2 đường Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt không lý do).

8/ Bà Tô Trần Bảo K.

Địa chỉ: 480/2 đường Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt không lý do).

10/ Ông Huỳnh Thái Minh T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 68 Cầu Xây, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (Vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án – nguyên đơn Ông Thái Văn Đ trình bày:

Nguyên vào năm 1999, hộ gia đình của cha ông là ông Thái Văn Q được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2428/QSDĐ/ Hưng Long ngày 11/5/1999 đối với phần đất thuộc thửa số 10, 21, 97 tờ bản đồ số 13 (Theo tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh với diện tích là 6.463 m². Ngày 12/07/2001, hộ gia đình ông Q đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Kim X diện tích đất 3.165 m² thuộc thửa 97 tờ bản đồ số 13 (Theo tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Hưng Long. Đến ngày 25/02/2002, hộ gia đình ông Q tiếp tục chuyển nhượng cho bà Võ Thị Cam diện tích đất là 2.360 m² thuộc thửa đất số 10 tờ bản đồ số 13 (Theo tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Hưng Long, diện tích đất còn lại 938 m^2. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình ông Thái Văn Q gồm 11 thành viên sau: Ông Thái Văn Q, bà Nguyễn Thị L, Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị M, Bà Thái Thị Đ, Bà Thái Thị C, Ông Huỳnh Thái Minh T, bà Nguyễn Ngọc H, Ông Thái Nguyễn Khánh Q, bà Thái Ngọc Khánh Q và Nguyễn Thái Minh P.

Ngày 11/8/2011, ông Thái Văn Q chết. Ngày 19/8/2019, mẹ ông là bà Nguyễn Thị L chết. Cha, mẹ của ông Q và bà L chết trước ông Q, bà L. ông Q và bà L có tất cả 06 (sáu) người con gồm: Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị M, Bà Thái Thị Đ, Bà Thái Thị C, Thái Văn T và Thái Thị S. Phần đất thuộc thửa số 10 tờ bản đồ số 13 (Theo tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn đi qua địa bàn xã Hưng Long, huyện Bình Chánh với diện tích bị thu hồi là 646,5 m².

Đến ngày 16/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định số 9517/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thái Văn Q (ông Q đã chết năm 2011, gia đình chưa có văn bản khai nhận di sản thừa kế), địa chỉ thường trú: H ấp Y, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn đi qua địa bàn huyện Bình Chánh với tổng số tiền bồi thường là 492.795.360 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Số tiền này, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh chưa chi trả cho các bên liên quan mà đang gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Do Ông Thái Văn T và các anh em trong gia đình không thống nhất việc chia số tiền bồi thường nêu trên. Nay Ông Thái Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Chia tài sản chung của hộ gia đình là số tiền bồi thường 492.795.360 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng) theo Quyết định số 9517/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 và quyết định số 6846 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh làm 11 phần bằng nhau. Ông Đ được hưởng số tiền là 492.795.360 đồng : 11 = 44.799.578 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng).

- Yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L để lại là phần tiền bồi thường 89.599.156 đồng (Tám mươi chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) mà ông Q, bà L được hưởng nêu trên cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Q, bà L, chia làm 06 phần bằng nhau. Ông Đ được hưởng số tiền là 89.599.156 : 6 = 14.933.192 đồng (Mười bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Tổng cộng Ông Thái Văn Đ được hưởng tổng số tiền là 44.799.578 + 14.933.192 = 59.732.770 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Ngày 29/4/2022, Ông Thái Văn Đ có đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện: Chia số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bến Lức- Long Thành do ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L chết để lại là phần tiền bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức Long Thành 492.795.360 đồng cho 6 người con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L. Ông Đ yêu cầu được hưởng 01 phần di sản thừa kế là 82.132.000 (tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Bị đơn Ông Thái Văn T có đại diện theo ủy quyền Ông Thái Ngọc N trình bày: Thống nhất với ý kiến của Ông Thái Văn Đ. ông Q và bà L có 06 người con gồm: Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị M, Bà Thái Thị Đ, Bà Thái Thị C, Ông Thái Văn T và Bà Thái Thị S. Bị đơn đồng ý chia tài sản chung và chia thừa kế là số tiền bồi thường là 492.795.360 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Bị đơn có yêu cầu phản tố chia thừa kế số tiền là di sản của ông Q và bà L. Di sản của ông Q và bà L là 89.599.156 đồng : 6 người =14.933.192 đồng (mười bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn một

trăm chín mươi hai đồng, Ông T yêu cầu được hưởng 01 phần di sản thừa kế với số tiền là 14.933.192 đồng.

Ngày 06/6/2022, Ông Thái Văn T có yêu cầu phản tố bổ sung: Ông Thái Văn T yêu cầu chia số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành với số tiền: 492.795.360 (bốn trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi) đồng cho 6 người con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L gồm: Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Cúc, Thái Thị Đ, Thái Thị Mỹ. Ông Thái Văn T yêu cầu được nhận 01 phần là 82.132.000 (tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị C, Bà Thái Thị Mai L và Bà Thái Thị H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Thái Văn T trình bày: đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Thái Thị C có đơn yêu cầu độc lập trình bày: Bà là con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L. Bà C là thành viên hộ gia đình ông Q, do đó bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu độc lập yêu cầu được chia tài sản chung và chia thừa kế với số tiền bồi thường là 492.795.360 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Số tiền Bà C yêu cầu được nhận là 44.799.578 + 14.933.192 = 59.732.770 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Ngày 06/6/2022, Bà Thái Thị C có yêu cầu độc lập bổ sung: Bà C yêu cầu chia số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành với số tiền: 492.795.360 (bốn trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi) đồng cho 6 người con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L gồm: Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Cúc, Thái Thị Đ, Thái Thị Mỹ. Bà Thái Thị C yêu cầu được nhận 01 phần là 82.132.000 (tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Thái Thị Đ có đơn yêu cầu độc lập trình bày: Bà là con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L. Bà Đ là thành viên hộ gia đình ông Q, do đó bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu độc lập yêu cầu được chia tài sản chung và chia thừa kế với số tiền bồi thường là 492.795.360 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Số tiền Bà Đ yêu cầu được nhận là 44.799.578 + 14.933.192 = 59.732.770 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Ngày 06/6/2022, Bà Thái Thị Đ có yêu cầu độc lập bổ sung: Bà Đ yêu cầu chia số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành với số tiền: 492.795.360 (bốn trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi) đồng cho 6 người con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L gồm: Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Cúc, Thái Thị Đ, Thái

Thị Mỹ. Bà Thái Thị Đ yêu cầu được nhận 01 phần là 82.132.000 (tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Thái Thị S có đơn yêu cầu độc lập trình bày: Bà là con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L. Bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu độc lập yêu cầu được chia thừa kế là số tiền bồi thường mà ông Q và bà L được nhận là 89.599.156 : 6 = 14.933.192 đồng (mười bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Ngày 06/6/2022, Bà Thái Thị S có yêu cầu độc lập bổ sung: Bà S yêu cầu chia số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành với số tiền: 492.795.360 (bốn trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi) đồng cho 6 người con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L gồm: Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Cúc, Thái Thị Đ, Thái Thị Mỹ. Bà Thái Thị S yêu cầu được nhận 01 phần là 82.132.000 (tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Thái Nguyễn Khánh Q đồng thời là người đại diện hợp pháp của Bà Thái Thị C và ông Nguyễn Thái Minh P trình bày: Ông Q, ông Phương và Bà C là thành viên hộ gia đình ông Thái Văn Q vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Ngọc Khánh Q trình bày: Bà là thành viên hộ gia đình ông Thái Văn Q vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ.

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn N là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Ông, bà không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Huỳnh Thái Minh T trình bày: Ông là con của Bà Thái Thị Đ, ý kiến của ông cũng giống như ý kiến của Bà Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Thái Thị M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tuy nhiên bà có gửi cho Tòa văn bản thông báo trình bày như sau:

Bà được Bà Thái Thị S thông báo cho bà biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế" giữa nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, bị đơn Ông Thái Văn T. Ông Thái Văn Đ yêu cầu Ông Thái Văn T chia tài sản chung của hộ gia đình đối với số tiền bồi thường đất là 467.280.000 đồng và yêu cầu chia thừa kế của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L để lại phần tiền bồi thường, Ông Đ yêu cầu được hưởng là 12.137.143 đồng. Đối với tất cả số tiền 467.280.000 đồng là tài sản chung và tài sản thừa kế được bồi thường đất thuộc dự án đường Cao tốc Bến Lức - Long Thành theo quyết định số: 2406/QĐ-UBND do

UBND huyện Bình Chánh ban hành ngày 21/01/2014 về việc thực hiện thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 23/4/2015, mẹ bà là bà Nguyễn Thị L cùng các ông bà: Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Cúc, Thái Thị Đ cùng lập giấy ủy quyền có nội dung "Nhận tiền bồi thường đất với số tiền 467.280.000 đồng, thời gian ủy quyền đến khi thực hiện xong công việc".

Ngày 27/4/2015, tất cả những ông bà (nêu trên) có bàn bạc, thống nhất bằng biên bản họp gia đình và lập vi bằng có nội dung "Chúng tôi đồng ý giao trọn quyền thừa hưởng (cho đứt) toàn bộ số tiền bồi thường hỗ trợ về đất là 467.280.000 đồng nêu trên cho Bà Thái Thị M mà không có bất cứ một khiếu nại nào hay tranh chấp nào về sau và các bên cùng cam kết thực hiện theo đúng nội dung tại buổi họp gia đình, nếu cá nhân nào cố tình vi phạm thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Đối với số tiền 467.280.000 đồng trước đây là tài sản chung và tài sản thừa kế được Tòa án thụ lý để giải quyết và đã đình chỉ quyết định này có hiệu lực pháp luật. Hiện nay số tiền 467.280.000 đồng là tài sản riêng của cá nhân bà được xác định tại giấy ủy quyền số: 08096 lập ngày 23/4/2015 và tại vi bằng số: 379/2015/VB-TPL xác lập ngày 27/4/2015 có cơ sở pháp lý và được Bộ tư pháp chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Tô Trần Bảo K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Thái Văn T và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Thái Văn Đ khởi kiện Ông Thái Văn T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Thái Văn Đ, Bà Nguyễn Thị C, Bà Thái Thị Mai L, Ông Thái Ngọc N, Bà Thái Thị H, Bà Thái Thị S, Bà Thái Thị Đ,

Ông Huỳnh Thái Minh T, Ông Thái Nguyễn Khánh Q, bà Thái Ngọc Khánh Q, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bà Thái Thị M và Bà Tô Trần Bảo K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà có tên nêu trên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3] Về tài sản chung của hộ gia đình ông Thái Văn Q: Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2428 QSDĐ/Hưng Long ngày 11/5/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp theo quyết định số 466 ngày 11/5/1999 cấp cho ông Thái Văn Q đối với thửa đất số 10, 21, 97 tờ bản đồ số 13, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình số 160015046 và lời khai các đương sự thì vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Thái Văn Q gồm các thành viên sau: Ông Thái Văn Q, bà Nguyễn Thị L, Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị M, Bà Thái Thị Đ, Bà Thái Thị C, Ông Huỳnh Thái Minh T, bà Nguyễn Ngọc H, Ông Thái Nguyễn Khánh Q, bà Thái Ngọc Khánh Q và ông Nguyễn Thái Minh P.

[5] Căn cứ kết quả xác minh hàng thừa kế của Ủy ban nhân dân xã Hưng Long: Ông Thái Văn Q chết năm 2011, bà Nguyễn Thị L chết năm 2019. Cha mẹ của ông Q và bà L đã chết từ lâu, ông Q và bà L có 06 người con: Ông Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Mỹ, Thái Thị Đ, Thái Thị Cúc.

[6] Ngày 16 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 9517/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thái Văn Q (ông Q đã chết năm 2011, gia đình chưa có văn bản khai nhận di sản thừa kế), địa chỉ thường trú: H ấp Y, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh, với số tiền: 467.280.000 đồng (Hộ ông Thái Văn Q chưa nhận tiền do gia đình chưa cung cấp văn bản khai nhận di sản thừa kế theo quy định, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã gửi số tiền trên vào ngân hàng ngày 29 tháng 7 năm 2015, chủ sổ là Bà Thái Thị M (đại diện ông Thái Văn Q đã chết).

[7] Ngày 23 tháng 12 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 15169/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Văn Q (ông Q đã chết năm 2011, gia đình chưa có văn bản khai nhận di sản thừa kế), địa chỉ thường trú: H ấp Y, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh, với số tiền: 1.400.000 đồng (Hộ ông Thái Văn Q chưa nhận tiền do gia đình chưa cung cấp văn bản khai nhận di sản thừa kế theo quy định, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã gửi số tiền trên vào ngân hàng ngày 08 tháng 7 năm 2015, chủ sổ là Bà Thái Thị M.

[8] Ngày 09 tháng 8 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 6846/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung và khen thưởng đối với hộ ông Thái Văn Q (ông Q đã chết năm 2011, gia đình chưa cung cấp văn bản khai nhận di sản thừa kế theo quy định, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã gửi số tiền: 24.115.360 đồng vào ngân hàng ngày 30 tháng 11 năm 2016, chủ sổ là Bà Thái Thị M (đại diện ông Thái Văn Q đã chết).

[9] Căn cứ công văn số 2839/ UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh trả lời xác minh của Tòa án thì tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Thái Văn Q (ông Q chết, chưa có khai nhận di sản) là 492.795.360 đồng. Toàn bộ số tiền trên được gửi vào Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bình Chánh.

Căn cứ vào tài sản chung của hộ gia đình và di sản thừa kế:

[10] Căn cứ Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định về hộ gia đình là những thành viên có tên trong sổ hộ khẩu. Căn cứ sổ hộ khẩu gia đình ông Thái Văn Q vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2428 QSDĐ/Hưng Long ngày 11/5/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp theo quyết định số 466 ngày 11/5/1999 thì thành viên hộ gia đình gồm các thành viên: Ông Thái Văn Q, bà Nguyễn Thị L, Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị M, Bà Thái Thị Đ, Bà Thái Thị C, Ông Huỳnh Thái Minh T, bà Nguyễn Ngọc H, Ông Thái Nguyễn Khánh Q, bà Thái Ngọc Khánh Q và ông Nguyễn Thái Minh P. Hiện phần đất trên đã được thu hồi và số tiền bồi thường, hỗ trợ mà hộ ông Thái Văn Q được nhận với tổng số tiền 492.795.360 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Đây là số tiền chung của hộ gia đình ông Thái Văn Q, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn và các yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, chia tài sản chung với số tiền 492.795.360 đồng : 11 người = 44.799.578 đồng. Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị M, Bà Thái Thị Đ, Bà Thái Thị C, Ông Huỳnh Thái Minh T, bà Nguyễn Ngọc H (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hai gồm các ông bà (Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị B, Thái Văn Đ, Thái Nguyễn Khánh Quốc và Thái Ngọc Khánh Quyên), Ông Thái Nguyễn Khánh Q, bà Thái Ngọc Khánh Q và ông Nguyễn Thái Minh P mỗi thành viên được nhận số tiền là 44.799.578 đồng.

[11] Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L: Ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L có 06 người con. ông Q và bà L là thành viên hộ gia đình vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó, ông Q và bà L được nhận số tiền từ tiền bồi thường là 89.599.156 đồng là di sản thừa kế.

[12] Căn cứ vào Điều 612, 613, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế của ông Q và bà L gồm: Ông Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Mỹ, Thái Thị Đ, Thái Thị Cúc. Như vậy, di sản của ông Q và bà L là 89.599.156 đồng : 6 người, mỗi suất thừa kế được nhận số tiền là 14.933.192 đồng.

[13] Bà Thái Thị M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Thái Văn T và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì cho rằng cả gia đình đã cho bà toàn bộ số tiền nêu trên. Nhưng ngoài Vi bằng số 379/2015 ngày 27/5/2015 tại Văn phòng thừa phát lại quận Bình Tân mà bà nộp cho Tòa án thể hiện "*việc các thành viên trong gia đình đồng ý cho bà quản lý số tiền này để thuận tiện trong việc làm chi phí nuôi dưỡng mẹ là bà Nguyễn Thị L*". Nhưng trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bà không chứng minh được bà đã dùng số tiền này để chăm sóc bà Nguyễn Thị L như thỏa thuận tại Biên bản họp gia đình đã được Thừa phát lại ghi nhận theo Vi bằng nêu trên. Đến thời điểm năm 2019 bà L chết và đến nay số tiền này vẫn còn được gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn – Chi nhánh Bình Chánh như xác nhận của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh.

[14] Việc 05 người con của ông Thái Văn Q và bà Nguyễn Thị L gồm: Thái Văn T, Thái Văn Đ, Thái Thị S, Thái Thị Cúc, Thái Thị Đ yêu cầu được nhận 01 phần là 82.132.000 đồng là không phù hợp như đã phân tích như trên.

[15] Qua đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Thái Văn T và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế" theo các kỹ phần như đã phân tích nêu trên.

[16] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Thái Văn T và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc "Tranh chấp chia tài sản chung của hộ gia đình, chia thừa kế".

[17] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị S, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị B và Bà Nguyễn Thị C đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp toàn bộ án phí dân

sự sơ thẩm đối với Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị S, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị B và Bà Nguyễn Thị C .

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Thái Văn T gồm các ông Bà Thái Thị Mai L, Thái Ngọc Nhân và Thái Thị Hương chịu án phí dân sự sơ thẩm là 746.660 đồng.

Bà Thái Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.986.639 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.053.300 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041280 ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ còn phải nộp thêm 933.339 đồng án phí.

Bà Thái Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.986.639 đồng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.053.300 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041289 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C còn phải nộp thêm 933.339 đồng án phí.

Bà Thái Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.986.639 đồng.

Ông Thái Nguyễn Khánh Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Ông Nguyễn Thái Minh P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

bà Thái Ngọc Khánh Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Ông Huỳnh Thái Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc H gồm các ông bà Thái Nguyễn Khánh Quốc và Thái Ngọc Khánh Quyên chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Hoàn lại cho Ông Thái Văn Đ số tiền 1.365.429 đồng mà Ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0079131 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Bà Thái Thị S số tiền 2.053.300 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041279 ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 612, 613, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Thái Văn T và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Thái Văn Đ được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 59.732.770 đồng và tiền lãi phát sinh tương ứng (nếu có).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Thái Văn T gồm các ông Bà Nguyễn Thị C, Thái Thị Mai Lý, Thái Ngọc Nhân và Thái Thị Hương được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 14.933.192 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Bà Thái Thị S được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 14.933.192 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Bà Thái Thị Đ được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 59.732.770 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Bà Thái Thị C được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 59.732.770 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Bà Thái Thị M được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 59.732.770 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc H gồm các ông bà Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị B, Thái Văn Đ, Thái Nguyễn Khánh Quốc và Thái Ngọc Khánh Quyên được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 44.799.578 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Ông Nguyễn Thái Minh P được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 44.799.578 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

bà Thái Ngọc Khánh Q được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 44.799.578 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Ông Thái Nguyễn Khánh Q được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 44.799.578 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

Ông Huỳnh Thái Minh T được nhận số tiền từ bồi thường tổng cộng là 44.799.578 đồng và tiền lãi phát sinh nếu có.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thái Văn Đ, yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Thái Văn T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các Bà Thái Thị S, Thái Thị Cúc và Thái Thị Đ. Cụ thể:

Ông Thái Văn Đ không được chấp nhận số tiền 82.132.000 - 59.732.770 đồng = 22.399.230 đồng.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Thái Văn T không được chấp nhận số tiền là 82.132.000 - 14.933,192 đồng = 67.198.808 đồng.

Bà Thái Thị S không được chấp nhận số tiền là 82.132.000 - 14.933,192 đồng = 67.198.808 đồng.

Bà Thái Thị Đ không được chấp nhận số tiền là 82.132.000 - 59.732.770 đồng = 22.399.230 đồng.

Bà Thái Thị C không được chấp nhận số tiền là 82.132.000 - 59.732.770 đồng = 22.399.230 đồng.

3. Về án phí:

Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị S, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị B và Bà Nguyễn Thị C đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do đó Ông Thái Văn Đ, Bà Thái Thị S, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị B và Bà Nguyễn Thị C được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Thái Văn T gồm các ông Bà Thái Thị Mai L, Thái Ngọc Nhân và Thái Thị Hương chịu án phí dân sự sơ thẩm là 746.660 đồng.

Bà Thái Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.986.639 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.053.300 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041280 ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ còn phải nộp thêm 933.339 đồng án phí.

Bà Thái Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.986.639 đồng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.053.300 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041289 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C còn phải nộp thêm 933.339 đồng án phí.

Bà Thái Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.986.639 đồng.

Ông Thái Nguyễn Khánh Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Ông Nguyễn Thái Minh P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

bà Thái Ngọc Khánh Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Ông Huỳnh Thái Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc H gồm các ông bà Thái Nguyễn Khánh Quốc và Thái Ngọc Khánh Quyên chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.979 đồng.

Hoàn lại cho Ông Thái Văn Đ số tiền 1.365.429 đồng mà Ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0079131 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Bà Thái Thị S số tiền 2.053.300 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041279 ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Định